

Kinh nghiệm quản trị rủi ro thị trường của ngân hàng nước ngoài

Trong hoạt động, các ngân hàng thương mại (NHTM) thường đối mặt với nhiều rủi ro, trong đó có rủi ro thị trường. Tuy nhiên, đối với các NHTM Việt Nam, quản trị rủi ro thị trường còn là vấn đề khá mới mẻ. Trong một thời gian dài, hầu như các NHTM chỉ chú trọng tới quản lý rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản..., chưa quan tâm đến quản trị rủi ro thị trường, nên việc quản trị rủi ro thị trường còn nhiều hạn chế, nhất là trong thời gian gần đây, khi lãi suất thị trường, tỷ giá có nhiều biến động, sự bất bành trong kinh doanh đe dọa sự tồn tại bền vững của ngân hàng, nhiều hoạt động đứng trước nguy cơ rủi ro. Bài viết đưa ra một số phương pháp quản trị rủi ro thị trường tại một số ngân hàng nước ngoài, trên cơ sở đó rút ra kinh nghiệm đối với các NHTM Việt Nam.

HOÀNG XUÂN PHONG

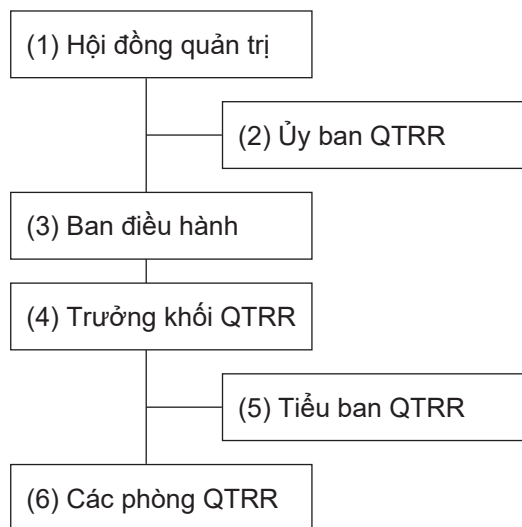
Vietinbank



1. Quản trị rủi ro thị trường tại Ngân hàng KDB- Korea

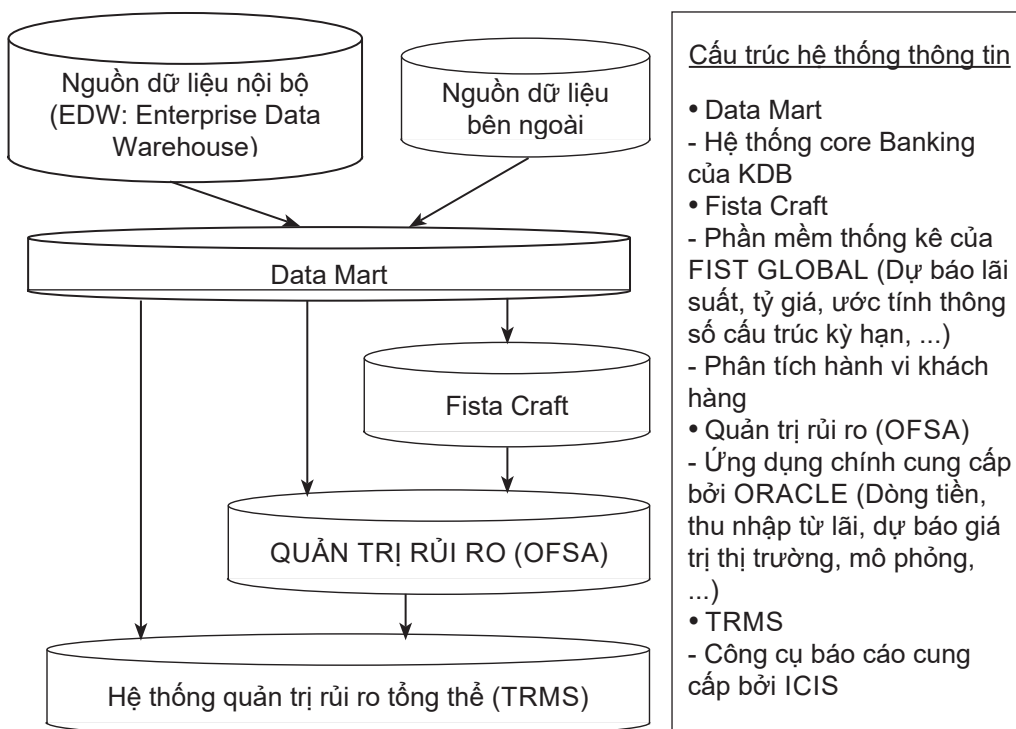
Ngân hàng KDB (The Korea Development Bank) là NHTM Hàn Quốc. Việc quản trị rủi ro (QTRR) thị trường của Ngân hàng KDB được chuẩn hóa và đồng bộ từ mô hình, công nghệ, phương pháp quản trị rủi ro (Sơ đồ 1).

Sơ đồ 1. Mô hình tổ chức quản trị rủi ro của KDB



Nguồn: KDB

Sơ đồ 2. Cấu trúc hệ thống thông tin của KDB



Cấu trúc hệ thống thông tin

- Data Mart
 - Hệ thống core Banking của KDB
 - Fista Craft
 - Phần mềm thống kê của FIST GLOBAL (Dự báo lãi suất, tỷ giá, ước tính thông số cấu trúc kỳ hạn, ...)
 - Phân tích hành vi khách hàng
 - Quản trị rủi ro (OFSA)
 - Ứng dụng chính cung cấp bởi ORACLE (Dòng tiền, thu nhập từ lãi, dự báo giá trị thị trường, mô phỏng, ...)
 - TRMS
 - Công cụ báo cáo cung cấp bởi ICIS

Nguồn: KDB

Hội đồng quản trị đưa ra các quyết định quản lý quan trọng như các chính sách QTRR cơ bản.

Ủy ban QTRR thảo luận những vấn đề cần thiết về QTRR.

Ban điều hành QTRR toàn diện: Xây dựng và điều hành hạn mức giao dịch và các mức trần chịu đựng rủi ro, danh mục đầu tư.

Trường khối QTRR lập kế hoạch và kiểm soát rủi ro, báo cáo định kỳ thông tin QTRR cho Ban điều hành, Hội đồng quản trị, Ủy ban QTRR.

Tiểu ban QTRR quản trị các vấn đề thực tế liên quan đến rủi ro ngân hàng; Hỗ trợ toàn diện cho các phòng QTRR.

Các phòng QTRR lập kế hoạch và thực hiện QTRR; Giám sát rủi ro định kỳ; Thiết lập và kiểm soát các quy định QTRR và báo cáo kết quả QTRR.

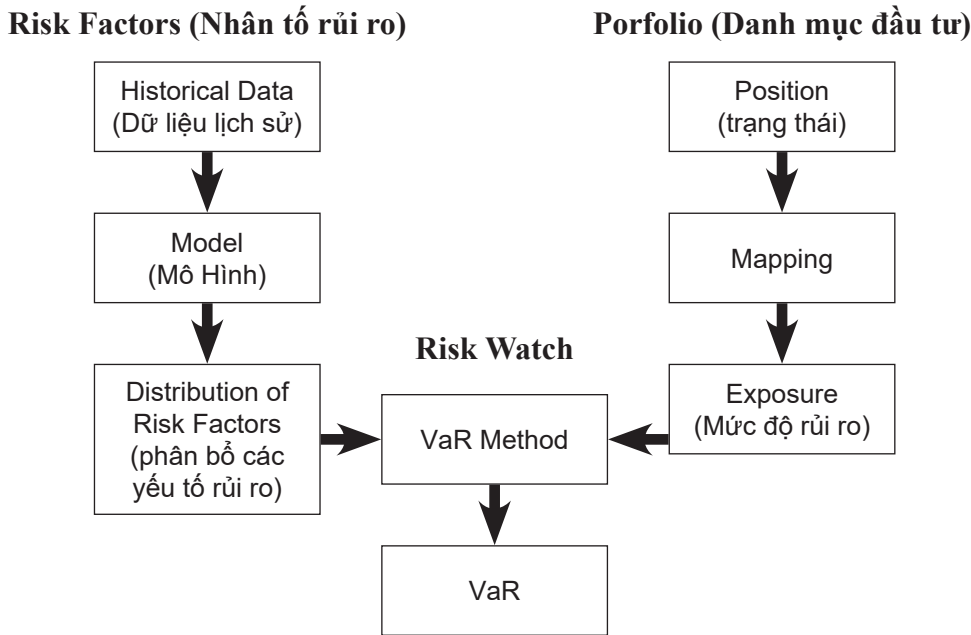
Quản trị rủi ro thị trường của KDB

KDB dùng phương pháp giá trị có thể tổn thất-VaR- để QTRR thị trường. VaR cho KDB biết xác suất và mức độ xấu nhất của rủi ro thị trường và VaR đo lường độ lớn của các thay đổi lãi- lỗ (profit and loss- P&L) trong những ngày tồi tệ nhất.

VaR được KDB đo lường, giám sát hàng ngày và được báo cáo thường xuyên đến cơ quan quản lý cấp cao. Trong trường hợp rủi ro vượt quá hạn mức, KDB lập tức có kế hoạch để xử lý. VaR có thể tăng lên hay giảm xuống hàng ngày do tác động của: (i) Các trạng thái kinh doanh của KDB (Trading Positions); (ii) sự thay đổi của



Sơ đồ 3. Hệ thống tính VaR của KDB



thể phát sinh ở sổ sách kinh doanh.

KDB dùng back test để:

- Xác nhận mô hình quản trị rủi ro.
- So sánh giữa VaR dự báo và kết quả thực tế (P&L).
- Trong trường hợp có sự đặc biệt- giải thích và hành động.

KDB dùng VaR như thế nào trong việc quản lý rủi ro?

Nguồn: KDB

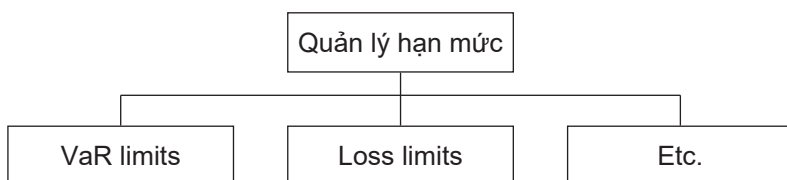
thị trường (Market Volatility) ; (iii) hiệu quả của các danh mục đầu tư và các trạng thái khác.

KDB dùng Phương pháp phương sai- hiệp phương sai (còn gọi là Delta- normal method). Giả định sự thay đổi của thị trường áp dụng vào cho các trạng thái vốn, với độ tin cậy là 99%. Sự thay đổi giá trị VaR là do sự thay đổi của thị trường đối với những trạng thái vốn mà ngân hàng đang nắm giữ. KDB còn dùng phương pháp giả định, sử dụng thông tin trong quá khứ để dự đoán diễn biến trong ngắn hạn dựa trên phần mềm Riskwatch (Algorithmics).

KDB dùng stress test để:

- Kiểm tra các sự kiện không bình thường có xác suất xảy ra thấp nhưng ảnh hưởng đặc biệt đến kết quả kinh doanh.
- Lượng hóa được những ảnh hưởng của sự biến động giá đặc biệt trên danh mục đầu tư của Ngân hàng.
- Phát hiện các nhân tố nhạy cảm chính có

Sơ đồ 4. Quản lý hạn mức của KDB



Nguồn: KDB

Ngân hàng đã tính mối quan hệ giữa VaR và vốn điều lệ (Regulatory Capital). **Capital = VaR (10 – days)*Regulatory Factor**

Ví dụ: Xác suất 99%, 10 ngày, VaR của KDB là \$7tr

Giả thiết rằng các nhân tố quy định (Regulatory Factor) = 3,8

KDB cần ít nhất là: **\$26,6 triệu vốn = 7 tr\$*3,8**

Nếu ngân hàng không có đủ số vốn trên, ngân hàng cần báo cáo trường hợp ngoại lệ trên hoặc cắt giảm trạng thái đang nắm giữ. Điều này sẽ tự động làm giảm giá trị VaR và đồng thời làm giảm vốn yêu cầu.

Trách nhiệm QTRR thị trường thuộc về người đứng đầu Treasury, Giám đốc Phòng QLRR và Giám đốc tài chính. Họ cần phải quản lý chặt chẽ và nhận biết, cảnh báo rủi ro thị trường sớm hơn.

2. Quản trị rủi ro thị trường tại Chi nhánh Ngân hàng Calyon- Hồ Chí Minh

Ngân hàng Calyon- Hồ Chí Minh QTRR thị trường bằng phần mềm của Hội sở, dựa trên 3 phương pháp: (1) Hạn mức về chênh lệch kỳ hạn trong dòng tiền (Cash Flow Gap-Mismatch); (2) phương pháp độ nhạy cảm lãi suất (Sensitivities); (3) giá trị có thể tổn thất (VaR).



(1) Hạn mức về chênh lệch kỳ hạn trong dòng tiền (Cash Flow Gap- Mismatch) trong vòng 1 tuần lễ, tức là hạn mức mà bộ phận nguồn vốn có thể Âm hoặc Dương trên mỗi kỳ hạn đối với từng loại đồng tiền. Hạn mức này dùng để quản lý cả rủi ro lãi suất và rủi ro thanh khoản.

Mục đích của hạn mức này là nhằm đảm bảo cho ngân hàng có thể duy trì hoạt động liên tục trong thời gian tối thiểu là 1 tuần nếu có khủng hoảng xảy ra ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn vốn của ngân hàng và trong thời gian 1 tuần này, ngân hàng sẽ đưa ra các biện pháp xử lý khủng hoảng. Ngân hàng có hạn mức khe hở nhạy cảm lãi suất cho các kỳ hạn đến 5 năm.

Để quản lý rủi ro thanh khoản, ngân hàng có các loại hạn mức dòng tiền sau: Hạn mức 7 ngày (Long/Short), hạn mức 1 tháng, hạn mức chung (in general) bao gồm Cook Weighted Assets (Basel1) và Risk Weighted Assets (Basel2).

Cụ thể, Ngân hàng qui định hạn mức dòng tiền ra vào (Cash IN/OUT) tối đa trong 7 ngày tới, cash IN/OUT trong 30 ngày tới.

(2) Hạn mức trên độ nhạy cảm lãi suất trên một điểm lãi suất (Basic Point=bp), thể hiện rằng khi lãi suất thay đổi 0,01% thì ngân hàng sẽ lãi hay lỗ bao nhiêu trên các trạng thái hiện có. Hạn mức độ nhạy cảm được tính toán bằng phần mềm dựa trên các thông số như dòng tiền (Cash Flow Gap) và lãi suất qua đêm của từng đồng tiền.

Hạn mức độ nhạy cảm chỉ có giá trị trong 1 ngày làm việc tiếp theo, thể hiện chênh lệch lãi/lỗ khi lãi suất thay đổi 1 điểm cơ bản đối với toàn bộ bảng tổng kết tài sản của ngân hàng. Ngân hàng QLRR thị trường thông qua đặt các hạn mức độ nhạy cảm lãi suất này.

(3) Hạn mức về giá trị có thể tổn thất (VaR): Đây là biện pháp dùng để đo lường rủi ro lỗ trên từng hạng mục và tất cả các hạng mục trong bảng cân đối tài sản của ngân hàng. Các hạn mức này sẽ dùng để so sánh về lỗ khi đối chiếu với giá thị trường (Mark-to-Market).

Giá trị VaR được tính toán trên hệ thống phần mềm và qua VaR, người ta quản lý được 5 lĩnh vực quan trọng là quản lý rủi ro, quản lý định lượng, quản lý tài chính, báo cáo tài chính và tính toán lượng vốn cần thiết. Vì vậy, sử dụng VaR có vai

Bảng 1. Ví dụ hạn mức đối với VND và các loại ngoại tệ khác

Hạn mức đối với VND	EUR100,000
Hạn mức với USD	EUR 200,000
Hạn mức với EUR	EUR300,000
Hạn mức với đồng JPY	EUR100,000
Tổng hạn mức VaR	300,000 EUR

trò quan trọng trong QTRR vì nó sẽ giúp tiết kiệm vốn (economic capital), kiểm tra mức độ nhạy cảm của thị trường (stress testing), kiểm tra và dự đoán được mức độ cần rút lui (back-testing), dự đoán mức độ thâm hụt (expected shortfall).

Hạn mức nhạy cảm lãi suất (VaR) được tính cho từng loại ngoại tệ (xem ví dụ Bảng 1).

Khi hạn mức VaR quá giới hạn cho phép, phần mềm QTRR sẽ tạo ra các cảnh báo cho nhân viên giao dịch cũng như cán bộ quản lý biết. Lúc này ngân hàng cần thiết phải đóng các trạng thái vốn của mình để giá trị VaR nằm trong hạn mức cho phép. Khi đóng các trạng thái vốn này, các khe hở nhạy cảm lãi suất của các kỳ hạn tự động giảm xuống.

Các trung tâm lợi nhuận tại Chi nhánh như: FX Desk, MM Desk, Forward Desk, Derivatives đều bán các trạng thái cho nhau và cân bằng trạng thái (Internal Squaring). Ví dụ: FX bán USD lấy đồng (VND) thì sẽ gửi VND cho bộ phận thị trường tiền tệ (MM- money market) và phải vay USD của bộ phận MM.

Hệ thống phần mềm của ngân hàng có tên GCE (Global Central Exposure). Hệ thống cho phép các giao dịch viên biết được hạn mức của bất kể khách hàng nào tại bất kỳ thời điểm nào. Tại một thời điểm bất kỳ, các dealers có thể biết được bất cứ khách hàng nào đã dùng bao nhiêu hạn mức và còn bao nhiêu hạn mức.

Hệ thống QTRR đặt tại Hội sở Paris và luôn luôn online, cập nhật số liệu liên tục. Hệ thống này được Hội sở thuê và được toàn bộ hệ thống các chi nhánh của Ngân hàng trên toàn thế giới sử dụng. Chi phí thuê khá cao, khoảng vài triệu EUR/1 tháng.

3. Bài học kinh nghiệm cho các ngân hàng thương mại Việt Nam về quản trị rủi ro thị trường



Qua kinh nghiệm của KDB cho thấy, cơ cấu tổ chức của một ngân hàng hiện đại đều có sự tách bạch rõ ràng giữa nhiệm vụ QTRR và nhiệm vụ kinh doanh. Đây là nguyên tắc hàng đầu để đảm bảo hiệu quả trong QTRR. Hệ thống QTRR của KDB là một hệ thống tách bạch hoàn toàn và được báo cáo lên cấp cao nhất. Cơ cấu QTRR hợp lý từ các phòng ban, các ủy ban.

Qua tìm hiểu kinh nghiệm QTRR thị trường cho thấy, áp dụng phương pháp QTRR thị trường bằng phương pháp giá trị có thể tổn thất VaR là phương pháp mới nhất hiện nay trên thế giới. Các phương pháp khác như phương pháp khe hở nhạy cảm lãi suất (Interest rate gap), PVBP, Khe hở kỳ hạn kinh tế (Duration Gap) là các phương pháp đã được áp dụng trước đó nhưng thể hiện nhiều nhược điểm. Tại Chi nhánh Ngân hàng Calyon Hồ Chí Minh đã áp dụng đồng thời nhiều phương pháp để QTRR thị trường. Kinh nghiệm thực tế cho thấy, các ngân hàng đã quản lý rủi ro thị trường khá hiệu quả bằng các phương pháp hiện đại hiện nay.

Từ thực tế các phương pháp QTRR thị trường mà hai ngân hàng trên đã áp dụng, có thể rút ra những ưu việt trong phương pháp QTRR thị trường tại 2 ngân hàng nước ngoài này như sau:

(1) Áp dụng phương pháp QTRR tiên tiến;

(2) đầu tư các hệ thống phần mềm rất hiện đại với chi phí rất cao, đã được chạy thử tại Hội sở nên độ tin cậy khá lớn, hệ thống này hỗ trợ được việc tính toán giá trị rủi ro VAR, thông tin lưu trữ trong hệ thống giúp thực hiện phân tích chuỗi sự kiện theo trình tự thời gian, từ những sự kiện đơn lẻ, hệ thống có khả năng đo lường được giá trị

hoạt động hiện tại và tương lai với các đối tượng khác nhau;

(3) Có qui trình QTRR thị trường bài bản và được chuẩn hóa, qui trình QTRR gồm các bước sau: Nhận dạng rủi ro thị trường, Đo lường rủi ro thị trường, trong đó có việc thu thập các dữ liệu rủi ro thị trường, xây dựng các kịch bản và giả định, cuối cùng là tính toán các mức độ rủi ro, giám sát rủi ro thông qua các báo cáo rủi ro thị trường và các chiến lược đánh giá rủi ro thị trường, kiểm soát rủi ro thông qua các hạn mức rủi ro và quá trình kiểm toán QTRR thị trường;

(4) Quản lý rủi ro thị trường bằng VaR là phương pháp hiện đại nhất hiện nay. ■

Tài liệu tham khảo

1. Chương trình đào tạo về quản trị rủi ro của KDB cho Vietinbank.
2. Các báo cáo của Calyon- Ho Chi Minh.

tiếp theo trang 41

Econometrica, Volume 48, pp. 1-48.

17. Tobias Cwik, Gernot J. Muller, Maik H. Wolters, 2011. Does trade integration alter monetary policy transmission?. *Journal of Economic Dynamics & Control, Volume 35, p. 545-564.*

18. Ghi chú tác giả:

Trần Thị Xuân Hương- PGS.TS - Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM; email: txhuong@ueh.edu.vn. Lĩnh vực nghiên cứu chính: Tài chính- ngân hàng. Một số tạp chí đã đăng bài: *Tạp chí Phát triển Kinh tế, Tạp chí Ngân hàng, Tạp chí Công nghệ Ngân hàng;*

Võ Xuân Vinh- TS- Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM; email: vxvinh@gmail.com. Lĩnh vực nghiên cứu chính: Chứng khoán, tài chính- ngân hàng. Một số tạp chí đã đăng bài: *International Business and Finance, Applied Economics, Applied Financial Economics, Global Finance Journal and International Review of Financial Analysis;*

Nguyễn Phúc Cảnh- Thạc sĩ- Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM; email: phuccanhnguyen.ueh@gmail.com. Lĩnh vực nghiên cứu chính: Tài chính- ngân hàng- chứng khoán và chính sách tiền tệ. Một số tạp chí đã đăng bài: *Tạp chí Phát triển Kinh tế, Tạp chí Ngân hàng, Tạp chí Công nghệ Ngân hàng.*